TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2024/QĐCNTTLH	*D, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị T và ông Trương Kim T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã D, D, Khánh Hòa

Ông Trương Kim T1, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Thôn P, xã D, D, Khánh Hòa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trương Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trương Kim T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung Trương Vũ B, sinh ngày 12/01/2009; Trương Nhật P, sinh ngày 04/01/2014 và Trương Cát T2, sinh ngày 20/4/2016.

Bà Lê Thị T cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho Trương Vũ B, 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho Trương Nhật P và 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho Trương Cát T2; thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung bà T và ông T1 đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quy định: Kể từ ngày ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Thạnh (nơi đăng ký kết hôn - Giấy CNKH số: 25/2008 ngày 24/4/2008);
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương